

Bản án số: 106/2022/HS-ST  
Ngày 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sái Đức Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hợi; Bà Nguyễn Thị Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Văn B**, sinh năm 1975.

Nơi thường trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh Đ, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Chưa có; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án: Ngày 29/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/4/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong tiền án phí và hình phạt bổ sung. Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

**- Người chứng kiến:**

1. Bà Trần Thị C, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt)

2. Ông Lường Văn H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 21/6/2022, Tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông có nhiều biểu hiện nghi vấn đến tội phạm ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với người đàn ông trên thì người này khai tên Lê Văn B, sinh năm: 1975, trú tại: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi bị yêu cầu kiểm tra B đã tự giác lấy từ túi quần bên trái, phía sau đang mặc ra 02 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đây là ma túy Heronie của B cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định và đưa B về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của Viện kiểm sát huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định: chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu B có khối lượng là 0,135 gam (không phải một ba lăm gam). Lấy toàn bộ 0,135 gam chất bột dạng cục màu trắng niêm phong vào bì thư ký hiệu B1 làm mẫu giám định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 35 ngày 22/6/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn B, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 931/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,135 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B khai nhận như sau: Bản thân Bằng là người nghiện chất ma túy, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/6/2022, Bằng đi bộ một mình từ nhà ra Cầu T rồi đi nhờ xe của người đi đường sang khu vực phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, B gặp một người đàn ông không quen biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và hỏi mua của người này 02 gói ma túy Heroine với giá 150.000đồng. Nhận được ma túy, B cất vào túi quần bên trái, phía sau đang mặc và đi về đến khu vực Cầu T thuộc xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng 02 gói ma túy.

Cáo trạng số 104/CT-VKSPB ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Lê Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS. Xử phạt Lê Văn B từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung do bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 0,120 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1.

Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 21/6/2022, tại khu vực xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Lê Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,135 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 931/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,135 gam.

Hành vi của bị cáo Lê Văn B có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

**Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

**[3]** Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

**[4]** Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không có tiền sự. Sau khi chấp hành xong hình phạt được trở về địa phương và gia đình, bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy, nhưng không tự nguyện đi đăng ký cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật, nên đã đi mua ma túy về sử dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[5]** Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[7]** Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1 ngoài bì có ghi hoàn trả 0,120 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[8]** Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

**[9]** Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn B với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**[10]** Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

**[11]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Về hình phạt chính: Xử phạt Lê Văn B **03(ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

**3.** Ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn B với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4.** Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1 ngoài bì có ghi hoàn trả 0,120 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

**5.** Về án phí: Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**6. Thông báo về quyền kháng cáo:** Có mặt bị cáo Lê Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Sái Đức Trung**

